TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 14-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hường

Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Quang Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: **Ông Trương Viết Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 01-11-2022 đối với:

- Bị cáo: ĐÀO VĂN VƯƠNG, sinh năm 2001, tại Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào X, sinh năm 197 và bà Lê Thị Bích T, sinh năm 198; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đàm N, sinh năm 199. Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn H - Sinh năm 195. Địa chỉ: Khu p, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hữu T- Sinh năm 200; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Lan H - Sinh năm 196; Địa chỉ: Khu p, phường B, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Thuận L - Sinh năm 197; Địa chỉ: Khu p, phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn D - Sinh năm 199; Địa chỉ: Khu p, phường P, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Ngọc S - Sinh năm 199; Địa chỉ: Khu p, phường B, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23-01-2022 đến ngày 31-01-2022, Đào Văn V đã có nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 23-01-2022, Đào Văn V, sinh năm 200 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 02-06-200, đột nhập nhà chị Nguyễn Thị Đàm N, sinh năm 1990 ở thôn H, xã P, huyện N trộm cắp 01 (một) máy giặt hiệu SHARP U72GV, loại 7,2kg, màu trắng rồi đem bán cho tiệm phế liệu của bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm 196 ở khu p, phường B, Tp. P được 150.000đ. Chiều cùng ngày, V và T tiếp tục đến nhà chị N bắt trộm con chó cái màu đen nặng 10 kg đem bán với giá 400.000 đồng cho một lò mua chó không rõ địa chỉ. Cũng trong chiều ngày 23-01-2022, V và T tiếp tục đến nhà chị N trộm cắp xe máy hiệu Max, có số máy: AN090G04922, số khung: AN090GA04922 rồi đem bán xe này cho anh Hoàng Thuận L, sinh năm 197 ở khu p, phường Đ, Tp. P được 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 31-01-2022, V cùng T đến nhà chị N để trộm cắp tài sản, đến nơi, V và T đã dùng lưỡi cưa sắt để cưa đứt ổ khóa nhà chị N rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 (một) máy giặt hiệu AQUA AQW-U91CTN, loại 9kg, màu xám, đem bán cho anh Trần Văn D, sinh năm 199 ở khu p, phường P với giá 1.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 29-4-2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận:

- Máy giặt hiệu SHARP U72GV, loại 7,2Kg, màu trắng có giá trị 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Con chó cái nặng 10kg có giá trị 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- Xe mô tô hiệu Max, số máy: AN090G04922, số khung: AN090GA04922 có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Máy giặt hiệu AQUA AQW-U91CTN, loại 09Kg, màu xám có giá trị 4.792.000đ (Bốn triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Hữu T, sinh ngày 02-6-200, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 31-01-2022, Tú mới 14 tuổi 7 tháng 29 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách chuyển tài liệu để đề nghị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định. Ngày 24-8-

2022, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên không xét đến.

Đối với anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 199, trú khu p, phường B, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận, khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị N khai, S là người đã gọi điện thoại thông báo cho chị về việc Đào Văn V và Nguyễn Hữu T trộm cắp tài sản nhà chị N vào ngày 23-01-2022. Qua điều tra xác định chỉ có V và T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà chị N, V và T không bàn bạc, không thông báo cho ai khác biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định trong vụ án này, Nguyễn Ngọc S là người làm chứng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh và ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Ngọc S, tuy nhiên đến nay chưa làm việc được với anh S do anh S không có mặt tại địa phương và không rõ đang ở đâu. Xét thấy việc lấy lời khai anh Nguyễn Ngọc S không làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan đối với hành vi trộm cắp tài sản của V và T, đồng thời không làm thay đổi bản chất của vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định đình tìm và không tiếp tục xác minh, làm việc đối với anh S.

Đối với anh Hoàng Thuận L, bà Hoàng Thị Lan Hg và anh Trần Văn D, khi mua tài sản do Đào Văn V và Nguyễn Hữu T đem bán, không biết đây là tài sản do trộm cắp tài sản mà có. Do đó, hành vi của anh L, bà H và anh D không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Văn V đã phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý:

+ Tạm giữ từ anh Hoàng Thuận L: 01 (một) xe mô tô dán nhãn hiệu Max, số máy: AN090G04922, số khung: AN090GA04922; Tạm giữ từ anh Trần Văn D: 01 (một) máy giặt hiệu AQUA AQW-U91CTN 09Kg màu xám, IMEI: CG0LLQ00600W0M770972. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Đàm N đã bị chiếm đoạt, chị N ủy quyền cho cha ruột là ông Nguyễn H, đại diện cho chị N tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản nêu trên cho ông Nguyễn H.

+ Chị Nguyễn Thị Đàm N giao nộp cho Cơ quan Công an những đồ vật, tài liệu phát hiện tại hiện trường vụ án gồm: 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại, dài 30cm, rộng 02cm, hai đầu lưỡi cưa có đục lỗ, một phần lưỡi cưa bị han rỉ; 01 (một) khăn vải màu hồng, hình vuông có cạnh 28cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trên thân khóa có dòng chữ "VIỆT - TIỆP", càng khóa bị cắt rời. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử. Xác định lưỡi cưa và khăn vải là công cụ Đào Văn V và Nguyễn Hữu T sử dụng để cắt ổ khóa nhà chị N và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Làm việc với Cơ quan điều tra, ông Nguyễn H không yêu cầu nhận lại khăn vải cùng ổ khóa, mặt khác những đồ vật này không còn giá trị sử dụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với những đồ vật nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại máy giặt hiệu Aqua và xe máy hiệu Max, ông Nguyễn H không có yêu cầu gì thêm; Anh Trần Văn D yêu cầu được bồi thường số tiền 1.200.000đ; Anh Hoàng Long T không yêu cầu nhận lại số tiền 500.000đ đồng mua xe máy hiệu Max của Vương nên không xét đến.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi trộm cắp tài sản. Đào Văn V đã giữ số tiền 1.200.000 đồng để tiêu xài, 1.050.000 đồng còn lại V đã cùng T tiêu xài hết.

Ngày 25-8-2022, Nguyễn Hữu T đã tự nguyện nộp 500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N để sung công, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Buộc Đào Văn V bồi thường cho anh Trần Văn D 1.200.000 đồng và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 550.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS, ngày 30-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Đào Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm g, o khoản 1 Điều 52 (phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội); điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn V từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; Xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại tài sản theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn V khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản", do Đào Văn V thực hiện, V là người có đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm đúng sai của bản thân. Biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, ngày 23-01-2022 V trộm cắp tài sản của chị N có giá trị 2.950.000 đồng, ngày 31-01-2022, V trộm cắp tài sản của chị N có giá trị 4.792.000 đồng; Tổng giá trị tài sản V trộm cắp **7.742.000** đồng (Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 29-4-2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N - Bút lục 43).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Đào Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Đào Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Thị Đàm N; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Đào Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo Đào Văn V đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện.

Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự áp dụng cho bị cáo: Điểm g, o (Phạm tội 02 lần trở lên, xúi dục người chưa thành niên phạm tội) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Đào Văn V.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; xúi dục người chưa thành niên phạm tội; Nhưng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô dán nhãn hiệu Max, số máy: AN090G04922, số khung: AN090GA04922; 01 (một) máy giặt hiệu AQUA AQW-U91CTN 09Kg màu xám, IMEI: CG0LLQ00600W0M770972. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị

Đàm N đã bị chiếm đoạt, chị N ủy quyền cho cha ruột là ông Nguyễn H, đại diện cho chị N tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản nêu trên cho ông Nguyễn H là có căn cứ.

+ Đối với các công cụ phạm tội: 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại, dài 30cm, rộng 02cm, hai đầu lưỡi cưa có đục lỗ, một phần lưỡi cưa bị han rỉ; 01 (một) khăn vải màu hồng, hình vuông có cạnh 28cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trên thân khóa có dòng chữ "VIỆT - TIỆP", càng khóa bị cắt rời, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại máy giặt hiệu Aqua và xe máy hiệu Max, ông Nguyễn H không có yêu cầu gì thêm; Anh Hoàng Long T không yêu cầu nhận lại số tiền 500.0000 đồng mua xe máy hiệu Max mà V đã bán cho T, nên không xét đến.

Anh Trần Văn D yêu cầu được bồi thường số tiền 1.200.000đ, do V bán máy giặt Aqua cho anh D, mà anh D không biết tài sản do trộm cắp mà có; V đã giữ số tiền 1.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân một mình; Do đó, buộc Đào Văn V bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 1.200.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với số tiền 500.000 đồng Nguyễn Hữu T đã tự nguyện nộp vào ngày 25-8-2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường, do đó trả lại cho T số tiền 500.000 đồng mà T đã nộp là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Đào Văn V, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho Nguyễn Hữu T số tiền 500.000đ theo biên lai thu tiền số 0002144 ngày 25-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi cưa bằng kim loại, dài 30cm, rộng 02cm, hai đầu lưỡi cưa có đục lỗ, một phần lưỡi cưa bị han rỉ; 01 (một) khăn vải màu hồng,

hình vuông có cạnh 28cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng, trên thân khóa có dòng chữ "VIỆT - TIỆP", càng khóa bị cắt rời, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-9-2022 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 127, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đào Văn V phải bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14-11-2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Đạt